

Số: 56 /2013/TT-BCA-A81

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2013

**THÔNG TƯ**

**Quy định danh mục bí mật nhà nước  
độ Mật của ngành Tài chính**

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 28/12/2000;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2002/NĐ-CP ngày 28/3/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;*

*Sau khi thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Tài chính như sau:*

**Điều 1. Danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Tài chính gồm những tin, tài liệu, số liệu trong phạm vi sau:**

1. Tài liệu, số liệu viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài chưa công bố.
2. Phương án ngân sách Nhà nước đang trình cấp có thẩm quyền trước khi Quốc hội quyết định.
3. Phương án đàm phán, tài liệu liên quan đến chuẩn bị cho đàm phán và chuẩn bị các hiệp định ký kết giữa Việt Nam và nước ngoài về hợp tác tài chính liên quan đến xử lý nợ, cơ cấu lại nợ, mua bán nợ; phương án đàm phán về thuế xuất khẩu, nhập khẩu, dịch vụ tài chính, hải quan trong đàm phán các Hiệp định thương mại tự do (FTA); Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và các điều ước quốc tế có điều khoản về thuế chưa được công bố; những thông tin trao đổi về người nộp thuế liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thương mại giữa các nhà chức trách có thẩm quyền theo các Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa Việt Nam với các nước và vùng lãnh thổ, hay các điều ước quốc tế có điều khoản về thuế.
4. Hệ thống mạng lưới và kế hoạch bảo vệ đối với các kho dự trữ nhà nước; kho tiền, kim khí quý, đá quý của hệ thống kho bạc nhà nước; tài liệu về tiêu chuẩn kỹ thuật và thiết kế kho tiền; phương án vận chuyển tiền và di dời kho tiền của hệ thống Kho bạc nhà nước; hồ sơ kim khí quý, đá quý do Kho bạc Nhà nước quản lý và bảo quản; hồ sơ chi trả vàng bạc.
5. Số liệu tổng hợp tuyệt đối về số lượng, giá trị vật tư, hàng hóa dự trữ nhà nước hàng năm.

6. Tổng hợp kế hoạch tuyệt đối hàng năm về dự trữ nhà nước; tổng hợp số liệu tuyệt đối về vật tư, hàng hóa nhập kho, xuất kho hàng năm.

7. Phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, bí quyết nghề nghiệp quan trọng trong việc bảo quản vật tư, hàng hóa dự trữ nhà nước chưa công bố.

8. Phương án giá sản phẩm đặc biệt, giá các mặt hàng do Nhà nước quản lý thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chưa công bố; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về định hướng điều hành giá cả hàng hóa, dịch vụ quan trọng trong từng thời kỳ chưa công bố.

9. Tài liệu về trang bị vũ khí, phương tiện kỹ thuật, khí tài nghiệp vụ, trang thiết bị cơ yếu thuộc lĩnh vực hải quan chưa công bố hoặc không công bố.

10. Tài liệu về sơ đồ mạng truyền tin, tần số và quy ước liên lạc của lực lượng chống buôn lậu hải quan.

11. Hồ sơ vụ án do các đơn vị nghiệp vụ thuộc lực lượng hải quan thụ lý chưa công bố.

12. Tin tức, tài liệu, kế hoạch phối hợp giữa lực lượng hải quan, thuế với các ngành liên quan về lĩnh vực hải quan, thuế chưa công bố hoặc không công bố.

13. Các nội dung, ~~tài liệu liên quan đến thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan~~, kiểm soát ma túy, phòng, chống khủng bố, huấn luyện chó nghiệp vụ trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; các số liệu, tài liệu liên quan đến công tác kiểm soát hải quan.

14. Thông tin, tài liệu của nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế chuyển giao cho Việt Nam có liên quan đến đấu tranh, phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; phòng, chống buôn bán, vận chuyển trái phép ma túy; quy trình huấn luyện, sử dụng chó nghiệp vụ; chống hàng giả thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực hải quan; phòng, chống khủng bố, rửa tiền và các hành vi vi phạm pháp luật hải quan mà theo yêu cầu của bên giao không công bố.

15. Tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin; tài liệu, chứng cứ do người cung cấp thông tin cung cấp có liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật về thuế, hải quan và chứng khoán.

16. Thông tin, tài liệu có dấu hiệu vi phạm đang được thu thập, phân tích, tổng hợp làm cơ sở cho việc đề xuất quyết định kiểm tra sau thông quan.

17. Tài liệu thanh tra, kiểm tra; kết luận thanh tra, kiểm tra chưa công bố.

18. Tin, tài liệu về thẩm tra, xác minh đơn, thư khiếu nại, tố cáo nội bộ ngành tài chính chưa công bố.

19. Tin, tài liệu về đơn tố cáo gửi đến cơ quan, đơn vị trong ngành tài chính nhưng không thuộc thẩm quyền giải quyết phải chuyển đến cơ quan đúng thẩm quyền giải quyết.

20. Hồ sơ cán bộ của ngành tài chính; tài liệu về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật cán bộ chưa công bố.

21. Tài liệu về phương án tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương chưa công bố.

22. Báo cáo giám sát hoạt động của công ty quản lý quỹ; quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng thanh toán, ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký và văn phòng đại diện chưa công bố; tài liệu giám sát giao dịch chứng khoán chưa công bố.

23. Thông tin tổng hợp về hoạt động đầu tư gián tiếp của nước ngoài; quản lý dòng vốn gián tiếp chưa công bố.

24. Các tin tức, tài liệu, số liệu liên quan đến các chính sách quản lý, bình ổn thị trường chứng khoán chưa công bố.

25. Các văn bản liên quan đến quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước của một số tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có vai trò quan trọng đối với nền kinh tế, công ty chứng khoán và sở giao dịch chưa công bố; các văn bản liên quan đến tình hình thu - chi của Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương chưa công bố.

26. Các văn bản thông báo về lãi suất phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương chưa công bố.

27. Thông tin về hệ thống thông tin của ngành tài chính bao gồm:

a) Mã nguồn, thiết kế chi tiết các phần mềm ứng dụng thuộc sở hữu của Bộ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ Tài chính.

b) Tài liệu mô tả chi tiết hệ thống mạng, hệ thống an ninh thông tin các đơn vị thuộc ngành tài chính (bao gồm thiết kế thi công, sơ đồ kết nối và các thông số kỹ thuật cụ thể).

c) Báo cáo chi tiết lỗ hổng bảo mật hệ thống mạng, máy chủ, cơ sở dữ liệu và các ứng dụng đang hoạt động trên hệ thống mạng của ngành tài chính.

d) Mật khẩu và các phương tiện xác thực đối tượng truy cập vào các hệ thống thông tin của ngành tài chính (ngoại trừ các hệ thống phục vụ công tác giới thiệu, đào tạo và thử nghiệm).

28. Các báo cáo, văn bản khác có sử dụng tin, tài liệu thuộc danh mục bí mật Nhà nước độ Mật của các cơ quan, tổ chức khác.

## Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2013 và thay thế Thông số 67/2009/TT-BCA ngày 30/11/2009 của Bộ Công an quy định danh mục bí mật nhà nước độ Mật của ngành Tài chính.

## Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Tài chính và Bộ Công an có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Thông tư này.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. / R

### Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó TTg CP;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ủy ban TW Mật trận Tổ quốc Việt Nam;
- Công báo;
- Lưu: VT, A81(A82)(N.130).

**SỐ Y BẢN CHÍNH :**

Số: 2291

Hà Nội, Ngày 9 tháng 12 năm 2013

TL. CHÁNH VĂN PHÒNG BỘ TÀI CHÍNH  
KT. TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



**VŨ VĂN ĐỊNH**

**BỘ TRƯỞNG**

**Đại tướng Trần Đại Quang**